

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HSST
Ngày 09-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Hồng Hoa

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Minh Tân.

2. Ông Trịnh Thanh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tuấn, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Ông Thiệu Quang Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Đông S, sinh ngày 18 tháng 9 năm 1990 tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn 01, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Không xác định được cha, con bà Huỳnh Thị Tuyết M; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: ngày 23/8/2016 bị Công an huyện M, tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mức phạt tiền là 1.000.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản, ngày 24/8/2016 đã nộp tiền phạt tại Kho bạc nhà nước huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; bị bắt tạm giam ngày 26/8/2017; có mặt.

2. Trương Tấn D (tên gọi khác: Bi), sinh ngày 14 tháng 7 năm 1992 tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn 02, xã Nghĩa D, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Phi H (chết) và bà Nguyễn Thị H; Vợ, con: chưa có; Tiền án: ngày 08/4/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Q xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 02/12/2016 chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: Ngày 26/8/2013 bị Chủ tịch UBND thành phố Q ra

Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời gian 24 tháng, chấp hành tại Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội tỉnh Quảng Ngãi từ ngày 31/8/2013 đến ngày 13/9/2013 trốn khỏi Trung tâm; Nhân thân: ngày 15/12/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Q xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” hiện đang chấp hành án tại Trại giam Kim S; có mặt.

3. Nguyễn Văn D (tên gọi khác: D Cụt), sinh ngày 13 tháng 4 năm 1995 tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Tổ 12, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị Nguyệt L; Vợ, con: chưa có; Tiền án: ngày 27/11/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Q xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 01/9/2016 chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: không; Nhân thân: ngày 18/4/2012 bị Chủ tịch UBND thành phố Q ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh thời gian 24 tháng, ngày 19/5/2014 chấp hành xong; đang bị tạm giam trong vụ án khác, có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Phạm Văn M, sinh năm 1976; vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Ông Trương Quang L, sinh năm 1964; có mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1987; vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ 01, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Bà Trần Thị Thanh B, sinh năm 1968; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Anh Phạm Văn M, sinh năm 1988; vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984; vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn 02, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

7. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1972; có mặt.

Nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Đình V, sinh năm 1979; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Chị Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1987; có mặt.

Nơi cư trú: Tổ 12, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi

3. Chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1999; vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Ông Trương N, sinh năm 1954; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ 11, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Anh Hoàng Bảo Đ, sinh năm 1990; vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ 01, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Để có tiền mua ma túy sử dụng nên Huỳnh Đông S, Trương Tấn D và Nguyễn Văn D đã cùng nhau thực hiện nhiều hành vi trộm cắp trên địa bàn thành phố Q và huyện T cụ thể:

Vụ 01: Khoảng 10 giờ ngày 15/7/2017, Huỳnh Đông S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu (không xác định biển số) đến phường T, thành phố Q tìm tài sản để trộm cắp. Lúc này S phát hiện nhà của chị Nguyễn Thị Hồng C đang xây dựng không có người trông coi nên S dừng xe ở ngoài và lén vào nhà lấy trộm một máy khoan hiệu BOOSCH màu xanh đen của anh Phạm Văn M rồi ra ngoài điều khiển xe bỏ trốn. Sau đó S điều khiển xe mang chiếc máy khoan đến tiệm điện cơ Quốc V bán cho anh Nguyễn Đình V được 80.000đ.

Vụ 02: Khoảng 17 giờ ngày 20/7/2017, Huỳnh Đông S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu (không xác định được biển số) chở Trương Tấn D xuống khu vực xã Tịnh Châu, thành phố Q mục đích để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến khu vực gần chợ Châu Sa thì phát hiện Cửa hàng buôn bán dầu phụng ép Lai L của ông Trương Quang L không có người trông coi. S dừng xe đứng ngoài cảnh giới, còn Trương Tấn D đi vào lấy trộm được 02 can dầu phụng và xách ra ngoài, rồi S điều khiển xe chở Trương Tấn D bỏ trốn. Lúc này ông L phát hiện hô hoán và đuổi theo nên Trương Tấn D bỏ lại 01 can dầu phụng còn lấy được 01 can. Sau đó S chở Trương Tấn D cùng với can dầu phụng lấy được đến bán cho một người phụ nữ tên Đ nhà ở gần Bùng bình ngã Năm thuộc phường N, thành phố Q được 1.200.000đ.

Vụ 03: Khoảng 12 giờ ngày 21/7/2017, Trương Tấn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Draem, màu đen (không xác định biển số) chở Huỳnh Đông S đi xuống khu vực đường Nguyễn Du, thành phố Q để tìm tài sản trộm cắp thì phát hiện tiệm cửa sắt Phát C của anh Nguyễn Văn H không có người trông coi. Lúc này Trương Tấn D đứng ngoài cảnh giới, còn S đi vào lấy trộm được 01 máy hàn hiệu BOSS màu vàng mang ra ngoài rồi cùng Trương Tấn D tẩu thoát. Sau

đó Trương Tấn D chở S qua tiệm điện cơ Quốc V bán cho anh Nguyễn Đình V với giá 400.000đ.

Vụ 04: Khoảng 06 giờ ngày 27/7/2017 Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Attila màu vàng, biển kiểm soát 76R1-9129 chở Huỳnh Đông S đến đường Phạm Văn Đ tìm tài sản để trộm cắp. Nguyễn Văn D phát hiện số nhà 32 đường Phạm Văn Đ, thành phố Q không có ai trông coi, Nguyễn Văn D dừng xe lại và S đi vào bên trong nhà lấy 01 giỏ đồ nghề của anh Nguyễn Văn Đ đem ra ngoài rồi lên xe tẩu thoát. S kiểm tra bên trong có 01 máy hàn màu đỏ hiệu WELDCOM, một máy mài màu xanh không rõ nhãn hiệu, một máy khoan màu đỏ hiệu DELUXE. Sau đó Nguyễn Văn D chở S qua tiệm điện cơ Quốc V bán cho anh Nguyễn Đình V được số tiền 700.000đ.

Vụ 05: Khoảng 12 giờ ngày 01/8/2017, Trương Tấn D điều khiển xe nhãn hiệu Dream, màu đen chở Huỳnh Đông S đi xuống khu vực xã T, thành phố Q, thì phát hiện xưởng mộc của anh Phạm Văn M. Lúc này Trương Tấn D dừng xe đứng ngoài cánh giới, S đi vào xưởng của anh M lấy trộm một máy bào hiệu SENCAN màu đỏ, một máy khoan màu đỏ hiệu MAKITA và 01 máy khoan hiệu OSAKA màu đỏ rồi mang ra ngoài. Trương Tấn D điều khiển xe chở S bỏ trốn. Sau đó Trương Tấn D điện thoại cho anh Nguyễn Đình V và hẹn anh V ra bờ kè mới thuộc xã N, thành phố Q để bán. Khi anh V đến thì Trương Tấn D và S đã bán 03 chiếc máy trên cho anh V với giá là 1.000.000đ.

Vụ 06: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 08/8/2017, Nguyễn Văn D điều khiển xe Attila màu vàng, biển số 76R1-9129 chở Huỳnh Đông S đến phường T, thành phố Q để tìm tài sản trộm cắp thì phát hiện nhà của chị Trần Thị Thanh B không đóng cửa. Nguyễn Văn D dừng xe phía trước nhà để cảnh giới, còn S đi vào bên trong nhà để tìm tài sản, S phát hiện 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 3 màu trắng để ở phòng khách, S lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài, rồi Nguyễn Văn D điều khiển chở S tẩu thoát. Sau khi trộm được điện thoại Nguyễn Văn D mang đi bán được 500.000đ.

Ngoài ra Huỳnh Đông S và Nguyễn Văn D cùng nhau thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể:

Khoảng 10 giờ ngày 28/7/2017, Nguyễn Văn D điều khiển xe máy nhãn hiệu Attila màu vàng, biển số 76R1-9129 chở Huỳnh Đông S lên xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi tìm tài sản để trộm cắp. Nguyễn Văn D và S phát hiện nhà anh Nguyễn Văn T không có người trông coi. Nguyễn Văn D dừng xe đứng ngoài cánh giới còn S đi bộ vào trong lấy trộm được 01 điện thoại di động hiệu Sasung A7 màu vàng mang ra ngoài cùng Nguyễn Văn D tẩu thoát. Sau đó Nguyễn Văn D chở S đến Bưu điện tỉnh Quảng Ngãi ở đường Phan Đình Phùng, thành phố Q, S vào bán chiếc điện thoại trộm cắp được cho chị Nguyễn Thị Thu N với giá 4.000.000đ, Nguyễn Văn D và S chia nhau mỗi bị cáo 2.000.000đ, số tiền chia được Nguyễn Văn D và S mua ma túy sử dụng.

Trong các ngày 28/8/2017, 05/9/2017, 13/9/2017 và 14/9/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Q và huyện T, tỉnh Quảng Ngãi đã tiến hành định giá và kết luận:

- 01 can nhựa màu trắng có chữ “Trường An” chứa 30 lít dầu phụng, trị giá 2.100.000đ.

- 01 can nhựa màu trắng chứa 30 lít dầu phụng, trị giá là 2.100.000đ.

- 01 máy bào gỗ hiệu Sencan màu đỏ, trị giá 400.000đ.

- 01 máy khoan màu đỏ hiệu Makita, trị giá 200.000đ

- 01 máy khoan màu đỏ hiệu Osaka, trị giá 150.000đ

- 01 máy khoan hiệu Bosch màu đen, trị giá 100.000đ

- 01 máy hàn màu đỏ hiệu Weldcom, trị giá 1.500.000đ

- 01 máy mài màu xanh không rõ nhãn hiệu, trị giá 150.000đ

- 01 máy khoan màu đỏ hiệu Deluxe, trị giá 300.000đ

- 01 máy hàn màu vàng, hiệu Boss, trị giá 1.600.000đ

- 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy Note 3 màu trắng, trị giá 1.500.000đ.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A7 (2017) màu vàng, trị giá 7.992.000đ.

Tổng giá trị tài sản là 18.092.000đ.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 26/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q đã truy tố các bị cáo Huỳnh Đông S, Trương Tấn D và Nguyễn Văn D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Áp dụng khoản 1 điều 138, điểm b, p khoản 1 điều 46, điểm g khoản 1 điều 48, điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Huỳnh Đông S từ 18 đến 24 tháng tù.

- + Áp dụng khoản 1 điều 138, điểm p khoản 1 điều 46, điểm g khoản 1 điều 48, điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Trương Tấn D từ 24 đến 30 tháng tù.

- + Áp dụng khoản 1 điều 138, điểm p khoản 1 điều 46, điểm g khoản 1 điều 48, điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 24 đến 30 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các anh Phạm Văn M, Nguyễn Hữu H, Phạm Văn M, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết. Chị Trần Thị Thanh B và chị Nguyễn Thị Thu N đã nhận tiền do gia đình bị cáo Huỳnh Đông S bồi thường và không yêu cầu bồi thường số tiền còn lại nên không xem xét giải quyết. Ông Trương Quang L đã nhận lại tài sản là 01 can dầu phụng 30 lít và số tiền 1.050.000đ; ông Trương Quang L yêu cầu bị cáo Trương Tấn D phải bồi thường số tiền là 1.050.000đ là phù hợp.

- Về xử lý vật chứng:

+ Xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu mà bị cáo Huỳnh Đông S khai sử dụng làm phương tiện đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. S khai chiếc xe trên bị cáo mượn của một đối tượng nghiện ma túy tại Bưu điện tỉnh Quảng Ngãi (S không biết lai lịch của người cho mượn xe và biển số xe), sau đó đã trả lại xe nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh và không tạm giữ được chiếc xe trên. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh và đề nghị xử lý sau là phù hợp.

+ Xe mô tô nhãn hiệu Dream màu đen mà bị cáo Trương Tấn D khai sử dụng làm phương tiện đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Trương Tấn D khai chiếc xe trên bị cáo mua của một đối tượng nghiện ma túy (Trương Tấn D không biết lai lịch của người bán xe và biển số xe), sau đó bị cáo đã bán chiếc xe cho một người đàn ông không xác định được lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh và không tạm giữ được chiếc xe trên. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh và đề nghị xử lý sau là phù hợp.

+ Xe mô tô nhãn hiệu Attila màu vàng, biển số 76R1-9129 là phương tiện Nguyễn Văn D sử dụng chở Huỳnh Đông S đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Theo giấy chứng nhận đăng ký xe đứng tên ông Trương N. Năm 2014, ông N đã bán cho chị Nguyễn Thị T là chủ cửa hàng xe máy Trọng Giáp. Sau đó chị T bán cho anh Hoàng Bảo Đ, anh Đại tiếp tục bán lại cho chị Nguyễn Thị Hồng H. Tất cả những lần mua bán đều chỉ viết giấy tay và giao giấy đăng ký xe chứ không làm sang tên, trước bạ. Nguyễn Văn D mượn chiếc xe mô tô của chị Nguyễn Thị Hồng H (bạn gái của Nguyễn Văn D) sử dụng làm phương tiện phạm tội, chị H hoàn toàn không biết nên Cơ quan Công an đã trả lại xe mô tô trên cho chị H là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo Huỳnh Đông S, Trương Tấn D và Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở để xác định: Để có tiền mua ma túy sử dụng, trong khoảng thời gian từ ngày 15/7/2017 đến ngày 08/8/2017 Huỳnh Đông S, Trương Tấn D và Nguyễn Văn D đã lén lút thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản của người bị hại

trên địa bàn thành phố Q và 01 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện T, tỉnh Quảng Ngãi với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt được là 18.092.000đ. Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Các bị cáo tuy rủ nhau đi trộm cắp tài sản nhưng không có người chủ mưu, cầm đầu, không có sự phân công vai trò cụ thể của từng bị cáo, các bị cáo đều là người thực hành. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận Huỳnh Đông S, Trương Tấn D và Nguyễn Văn D đồng phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Các bị cáo đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, các bị cáo thực hiện hành vi một cách liều lĩnh, liên tục nên cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung loại tội phạm này.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Huỳnh Đông S đã 07 lần thực hiện hành vi phạm tội, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 18.092.000đ, trong đó hai lần thực hiện hành vi trộm cắp giá trị tài sản trên 2.000.000đ nên áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Đối với bị cáo Trương Tấn D: Ngày 08/4/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Q tuyên phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 02/12/2016 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 6.550.000đ, đây là tình tiết tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Đối với Nguyễn Văn D: Ngày 27/11/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Q tuyên phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 01/9/2016 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 11.442.000đ, đây là tình tiết tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Huỳnh Đông S, Trương Tấn D và Nguyễn Văn D đều thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Riêng bị cáo Huỳnh Đông S đã tác động gia đình nộp số tiền 3.800.000đ để bồi thường thiệt hại cho chị B, ông L và chị N nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo Trương Tấn D và Nguyễn Văn D đều có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 15/12/2017 bị cáo Trương Tấn D bị Tòa án nhân dân thành phố Q xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” hiện đang chấp hành án tại Trại giam Kim S. Đối với bị cáo Nguyễn Văn D ngày 18/4/2012 bị Chủ tịch UBND thành phố Q ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh thời gian 24 tháng, ngày 19/5/2014 chấp hành xong và hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác.

[7] Đối với anh Nguyễn Đình V là chủ tiệm điện cơ Quốc V, khi mua các tài sản do các bị cáo trộm cắp được anh V hoàn toàn không biết tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có. Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Đình V về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại điều 250 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[8] Đối với người phụ nữ tên Đ ở phường N, thành phố Q, là người đã mua 01 canh dầu phụng của các bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra không xác minh được nhân thân lai lịch của bà Đ. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và đề nghị xử lý sau là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

- Những bị hại gồm Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn M, Phạm Văn M, Nguyễn Văn H đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị Trần Thị Thanh B đã nhận số tiền 750.000đ do gia đình bị cáo Huỳnh Đông S bồi thường và không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn D phải bồi thường số tiền còn lại là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Ông Trương Quang L đã nhận số tiền 1.050.000đ do gia đình bị cáo Huỳnh Đông S bồi thường, yêu cầu bị cáo Trương Tấn D phải bồi thường số tiền 1.050.000đ là phù hợp, được chấp nhận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh Nguyễn Đình V đã mua tài sản của các bị cáo với tổng số tiền là 2.180.000đ, anh V không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Chị Nguyễn Thị Thu N khi mua điện thoại Samsung A7, chị N không biết tài sản do các bị cáo Huỳnh Đông S và Nguyễn Văn D đã trộm cắp mà có. Chị Nguyễn Thị Thu N đã nhận số tiền 2.000.000đ do gia đình bị cáo Huỳnh Đông S bồi thường, số tiền còn lại là 2.000.000đ chị N không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn D phải bồi thường là hoàn toàn tự nguyện, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đề nghị của Kiểm sát viên về phần hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Đông S là phù hợp, đối với bị cáo Trương Tấn D và Nguyễn Văn D có phần nghiêm khắc; về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo Huỳnh Đông S, Trương Tấn D và Nguyễn Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Trương Tấn D phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Đông S, Trương Tấn D và Nguyễn Văn D đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 33, Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung

năm 2009: Xử phạt bị cáo Trương Tấn D 20 (hai mươi) tháng tù. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015: Tổng hợp với hình phạt 15 (mười lăm) tháng tù tại Bản án số: 86/2017/HSST ngày 15/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Buộc bị cáo Trương Tấn D phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 35 (Ba mươi lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 9 năm 2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 33, Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 33, Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009: Xử phạt bị cáo Huỳnh Đông S 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/8/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 585, Điều 586 và Điều 587 của Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Trương Tấn D phải bồi thường cho ông Trương Quang L số tiền 1.050.000đ (Một triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành cho đến khi thi hành xong.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Huỳnh Đông S, Trương Tấn D và Nguyễn Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Trương Tấn D phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Công an TP Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP Quảng Ngãi ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

Đã ký

Huỳnh Thị Hồng Hoa